

Bản án số: 103 /2021/HS-ST.

Ngày: 22/12/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đức Dũng**.

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.

*Thư ký phiên tòa:* bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. N L**, sinh năm 1971, tại Bình Thuận; nơi cư trú: ấp Cọ Dầu 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N L, sinh năm: 1940 và bà V H, sinh năm: 1943; vợ H B, sinh năm: 1974 và có 03 con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 02/7/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

**2. N T Hi**, sinh năm 1978, tại Bình Thuận; nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà N H, sinh năm: 1954; vợ T N, sinh năm: 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 02/7/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

**3. N T N**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N Đ, sinh năm: 1972 và bà P V, sinh năm: 1972; vợ P Y, sinh năm: 1992 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 02/7/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

**4. M V T**, sinh năm 1983, tại Hải Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M V (đã chết) và bà N T, sinh năm: 1965; vợ H D, sinh năm: 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 02/7/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

**5. N T P**, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông N N, sinh năm: 1953 và bà N S, sinh năm: 1959; vợ N L, sinh năm: 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

**6. B X V**, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ làm sắt; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B H (đã chết) và bà H C, sinh năm: 1957; vợ L T, sinh năm: 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

*Người làm chứng:*

Ông N M T, sinh năm: 1991 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2021, N T Hi, M V T, N T P, B X V đến nhà N L thuộc ấp Cọ Dầu 1, xã X, huyện C chơi. Sau đó, Hải, Thắng, Phương, Vinh rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Cào tố” được thua bằng tiền nên xin Lâm cho mượn nhà để đánh bạc thì Lâm đồng ý. Lâm đi mua 01 bộ bài tây đem về rồi cả nhóm lấy 01 cái chăn và 01 cái chiếu ở trong nhà Lâm trải ra làm chiếu bạc. Hải, Phương, Thắng, Vinh đánh bạc đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Vinh thua hết tiền nên ra về. Lúc này, N T N đến thế chỗ của Vinh nên cả nhóm chuyển sang đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền với mỗi ván bài “Ù” là 250.000 đồng, nếu ai thắng “Ù” thì đưa cho Lâm 50.000 đồng tiền xâu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Phương nghỉ thì Lâm vào đánh thế chỗ Phương. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lâm, Hải, Thắng, Nhung đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang.

Hình thức đánh bài “Cào tố” như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá. Trước khi bắt đầu chia bài, mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng, gọi là tiền đường. Bắt đầu ván bài, mỗi người sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem người chơi cần phải giữ bí mật, không cho bất kỳ người chơi nào khác biết. Sau đó, người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: Úp bài, nếu cảm thấy bài của mình thấp, không thể thắng. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất 50.000 đồng tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó. “Theo” thì sẽ đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt. “Tố” thì sẽ đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, tiền tố từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi không ai tố nữa thì sẽ bắt đầu kiểm tra bài, người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và thắng hết toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt cược và sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo. Đây là hình thức đánh bạc nhiều người đánh với nhau.

Hình thức đánh bài “Phỏm” như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá rồi chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, người chia bài sẽ nhận được lá bài thứ 10, phần còn lại của bộ bài sẽ được đặt ở giữa bàn. Người chia bài sẽ đánh ra 01 lá bài trên tay của mình. Người kế bên có thể ăn lá bài đó nếu nó kết hợp với những lá bài trên tay tạo thành một phỏm (phỏm là tổ hợp gồm 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc có thứ tự liên tiếp cùng chất). Nếu không ăn hoặc không muốn ăn lá bài mà người

chia bài đánh xuống thì người này sẽ phải bốc thêm 01 lá bài từ phần bài để giữa bàn, sau đó đánh 01 lá bài trên tay của mình xuống. Những người chơi khác cứ đánh như vậy cho đến khi ván bài kết thúc. Với lượt đánh thứ nhất thì người bị ăn lá bài sẽ thua 50.000 đồng cho người ăn, lượt thứ 2 thì thua 100.000 đồng, lượt thứ 3 thì thua 200.000 đồng, nếu bị ăn cả 03 lượt thì người chơi phải “đền làng”. Ngoài ra, với lượt đánh cuối cùng, người chơi bị đối phương ăn bài thì sẽ thua 200.000 đồng (ăn chốt).

Ván bài kết thúc khi có người “Ù” (là trường hợp có 03 phỏm hoặc bài sau khi chia không có cặp hoặc phỏm nào khác ngoài các lá bài lẻ (ù khan)) hoặc khi phần bài ở giữa bàn đã hết. Nếu phần bài ở giữa bàn đã hết nhưng không có người ù thì những người có phỏm sẽ tính điểm với nhau, ai thấp điểm nhất sẽ thắng, không có phỏm thì thua (cháy bài). Trường hợp người chơi “ù” sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người 250.000 đồng, trường hợp ù tròn (cả 10 lá bài trên tay người chơi đều có thể ghép thành phỏm) thì thắng 03 người chơi còn lại, mỗi người 500.000 đồng. Trường hợp không có người chơi “ù” thì người có điểm thấp nhất thắng người có điểm thấp thứ 2 số tiền 50.000 đồng, người thứ 3 là 100.000 đồng, người thứ 4 là 150.000 đồng, người không có phỏm thua 200.000 đồng. Sau mỗi ván, ai về nhất sẽ có quyền chia bài ở ván tiếp theo. Đây là hình thức đánh bạc nhiều người đánh với nhau.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

1. Bị cáo N L lúc đầu cho các bị can khác đánh bạc nhằm thu tiền xâu và đã được cho 200.000 đồng tiền xâu. Sau khi Phương ra về thì Lâm sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc.

2. Bị cáo N T Hi sử dụng số tiền 7.700.000 đồng để đánh bạc.

3. Bị cáo N T N sử dụng số tiền 4.054.000 đồng để đánh bạc.

4. Bị cáo M V T sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc.

5. Bị can N T P sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

6. Bị cáo B X V sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc.

Tang vật thu giữ:

- 19.754.000 đồng dùng để đánh bạc, trong đó: 7.100.000 đồng thu trên chiếu bạc; 11.604.000 đồng thu giữ trên người của Lâm, Hải, Nhung, Thắng; 1.050.000 đồng do Phương, Vinh giao nộp là tiền dùng để đánh bạc; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 cái chăn màu đỏ có hoa văn; 01 cái chiếu cói. Các vật chứng trên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ tạm giữ theo quy định;

- 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 03 xe mô tô biển số 67F1-108.33,

60B6-204.22, 60B6-175.93, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định;

- 33.860.000 đồng thu giữ trên người N L, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho bị can Lâm.

Những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSCM ngày 08/11/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo N L, N T Hi, N T N, M V T, N T P, B X V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo N L, N T Hi, N T N, M V T mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo N T P, B X V mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng  
Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 19.754.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu đỏ có hoa văn, 01 cái chiếu cói.

**Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo N L, N T Hi, N T N, M V T, N T P, B X V khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, tại nhà của N L thuộc ấp Cọ Dầu 1, xã X, huyện C. N T P, N T Hi, M V T, B X V bắt đầu đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “Cào liêng” được thua bằng tiền. Khoảng 30 phút sau thì Vinh nghỉ nên N T N đến thế chỗ của Vinh. Lúc này, Hải, Phương, Thắng, Nhung chuyển sang đánh

bạc bằng hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phương nghỉ nên Lâm vào thế chỗ của Phương. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lâm, Hải, Nhung, Thắng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.754.000 đồng. Đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo N L, N T Hi, N T N, M V T, N T P, B X V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét một mức án phù hợp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó vai trò của các bị cáo như sau: bị cáo N L là người cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình là nơi đánh bạc để thu tiền xâu, đồng thời tham gia đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo H là người sử dụng số tiền cao nhất để đánh bạc, nên mức hình phạt bị cáo L và bị cáo H bằng nhau và cao nhất, bị cáo N và T sử dụng số tiền tương đương nhau để đánh bạc nên mức hình phạt ngang nhau, bị cáo Phương sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn bị cáo N và T nên hình phạt thấp hơn bị cáo N và T, bị cáo V sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc nên mức án thấp nhất.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, các bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho các bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội: 19.754.000 đồng, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 cái chăn màu đỏ có hoa văn; 01 cái chiếu cói, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo các N L, N T Hi, N T N, M V T, N T P, B X V phạm tội “Đánh bạc”**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:**

Bị cáo **N L** 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo **N T Hi** 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo **N T N** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo **M V T** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo **N T P** 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo **B X V** 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 19.754.000 (mười chín triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 cái chặn màu đỏ có hoa văn; 01 cái chiếu cói.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2021 và biên lai thu tiền số 0009551 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo N L, N T Hi, N T N, M V T, N T P, B X V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Hoài Bảo**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Bảo**





